

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 13/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hương;

Bà Đàm Thu Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trương Ngọc G;** tên gọi khác: Không có; sinh năm 1992 tại Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã X, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: nhà không số, ấp X, xã L, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trương Thị Tuyết P; bị cáo chưa có vợ, con, chung sống như vợ chồng với Lê Thị Văn N; tiền án: Không có, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 08/12/2009, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 17/01/2011. Đã được xóa án tích;

- Ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 19/3/2013. Đã được xóa án tích;

- Ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/4/2018. Đã được xóa án tích.

- Ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 21 tháng (theo Quyết định số: 67/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong

ngày 14/01/2022;

- Ngày 03/5/2024, Công an Phường 7, Quận 11 xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024; có mặt;

2. **Lê Thị Văn N**; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường Đ, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: nhà không số, ấp X, xã L, huyện Cần Đức, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc T; bị cáo không có chồng, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023, chung sống như vợ chồng với Trương Ngọc G; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 17/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số: 100/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 19/6/2022; Nhân thân: Ngày 03/5/2024, Công an Phường 7, Quận 11 xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/5/2024 cho đến nay; có mặt;

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp V, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Mai Việt A, sinh năm 1995; địa chỉ: đường H, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 ngày 02/5/2024, Trương Ngọc G, chạy xe ôm truyền thống đang chờ khách trước cửa bệnh viện Chợ Rẫy thì thấy bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đứng chờ xe buýt tại trạm xe, trước nhà số 594 Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11, bà Nh có đeo 01 túi xách. G nảy sinh ý định cướp giật túi xách của bà Nh. G điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59X2-125.29 chạy ngược chiều, áp sát phía trước bà Nh dùng tay trái cướp giật túi xách trên rồi tăng ga bỏ chạy. Khi chạy đến cầu Nguyễn Tri Phương, G dừng lại, mở túi xách kiểm tra thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52S và giấy tờ cá nhân. G tháo sim rồi cất điện thoại vào túi quần, còn túi xách cùng giấy tờ thì vứt bỏ. G về nhà trọ địa chỉ: Phòng số 5, nhà không số, ấp Xã Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An thì gặp Lê Thị Văn N (sống chung như vợ chồng với G). G đưa điện thoại trên cho N nói vừa cướp giật được, kêu N mang cầm cố lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, N đến tiệm cầm đồ Tùng Phát, địa chỉ: C3/12 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh cầm cố điện thoại di động trên cho ông Mai Việt A với giá 2.000.000 đồng, số tiền trên N tiêu xài hết.

Lúc 06 giờ 05 ngày 02/5/2024, chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trình báo Công an Phường 7, Quận 11 việc bị cướp giật tài sản.

Qua truy xét, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 cùng Công an xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An phát hiện, bắt giữ G và N tại Phòng số 5, nhà không số, ấp Xã Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cùng xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59X2-125.29.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Ngọc G, Lê Thị Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cơ quan điều tra, ông Mai Việt A - chủ tiệm cầm đồ Tùng Phát trình bày: Khoảng 20 giờ 30 ngày 02/5/2024, Lê Thị Văn N đến tiệm cầm đồ Tùng Phát, địa chỉ C3/12 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52S cho ông Việt A với giá 2.000.000 đồng. Khi cầm cố, N nói điện thoại trên là của N. Ông Việt A không biết tài sản trên do phạm tội mà có, đồng thời ông tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43 ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52S, đã qua sử dụng, trị giá 2.295.000 đồng.

Vật chứng không thu giữ được: 01 sim điện thoại, 01 túi xách, giấy tờ cá nhân của bà Nh, là tài sản bị cướp giật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung A52S màu tím, là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết Nh;

- 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59X2-125.29, số khung RLHJF6303FZ018241, số máy JF63E-1018263 là phương tiện cướp giật. Qua xác minh biển số 59X2-125.29 được cấp cho xe mô tô hiệu Wave của anh Huỳnh Hoàng Anh. Anh Hoàng Anh cho biết đang sử dụng xe mô tô hiệu Wave trên. Tuy nhiên, trước đây anh Hoàng Anh có làm rơi mất biển số 59X2-125.29 và đã làm thủ tục cấp lại biển số trên; Xác minh số khung RLHJF6303FZ018241 và số máy JF63E-1018263 là của xe mô tô hiệu Airblade, biển số 35B1-997.17 của anh Đỗ Văn Hải. Hiện nay, anh Hải không có mặt tại địa phương; Bị cáo G cho biết xe trên mua của 01 đối tượng (không rõ lai lịch) trên trang mạng “Chotot”, không làm giấy tờ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, hiện chưa có kết quả;

- 01 áo dài tay màu xanh lá, có chữ Grap, 01 quần jean màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh lá có chữ Grap, 01 đôi dép màu đen, là trang phục G mặc khi phạm tội;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 59V3-092.93. Qua xác minh là của anh Phạm Minh M. Anh M cho G mượn xe trên để đến Cơ quan điều tra làm việc. Anh M không biết việc G cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh M;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C53, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, là tài sản riêng của bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, 01 điện thoại di động hiệu Oppa A94. Bị cáo G cho biết mua các điện thoại trên ở chợ đồ cũ đường Hòa Hảo, Phường 7, Quận 11 rồi đưa N bán kiếm lời.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSQ11 ngày 14 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trương Ngọc G tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171; bị cáo Lê Thị Văn N tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương N G từ 05 năm đến 06 năm tù; bị cáo Lê Thị Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 02/5/2024, tại trước nhà số 594 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11. Trương Ngọc G sử dụng xe mô tô hiệu Airblade, mang biển số 59X2-125.29 làm phương tiện, chạy ngược chiều, thực hiện hành vi dùng tay trái cướp giật túi xách bên trong có điện thoại di động hiệu Samsung A52S, đã qua sử dụng, trị giá 2.295.000 đồng của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sau đó, bị cáo G chạy xe về nơi cư trú tại nhà trọ Phòng số 5, nhà không số, ấp Xã Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An đưa điện thoại vừa giật được cho bị cáo Lê Thị Văn N (là người sống chung như vợ chồng với G tại phòng trọ) nói vừa cướp giật được, kêu N mang cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N đã đến tiệm cầm đồ Tùng Phát 8 tại địa chỉ: C3/12 đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố điện thoại di động trên với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Bị cáo G bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo G đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị Văn N biết rõ chiếc điện thoại hiệu Samsung A52S do bị cáo G phạm tội mà có nhưng vẫn mang điện thoại đi cầm cố, tiêu thụ tài sản với mục đích nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo N thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản với tổng giá trị là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo G dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho bị hại, những người tham gia giao thông. Hành vi của các bị cáo Trương Ngọc G và Lê Thị Văn N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội cần xử lý nghiêm.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Bị cáo G có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo N có 01 tiền sự chưa được xóa, bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo G, bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động Samsung A52S màu tím, là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại bà Nguyễn Thị Tuyết Nh. Bà Nh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 59V3-092.93. Qua xác minh xe của anh Phạm Minh M. Anh M cho bị cáo G mượn xe trên để đến Cơ quan điều tra làm việc. Anh M không biết việc G cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trả xe cho anh M là có căn cứ;

- 01 điện thoại Realme C53 màu vàng IMEI: 869720067590854/64, 01 điện thoại Vivo màu xanh, IMEI: 867695057043795 là tài sản riêng của bị cáo N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo N;

- 01 áo tay dài màu xanh phía sau có logo Grap, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ Grap và 02 sọc màu trắng ở giữa, 01 đôi dép màu đen có chữ CG, là trang phục bị cáo G mặc khi phạm tội, bị cáo từ chối nhận lại; 02 Hợp đồng cầm đồ mang tên Trương Ngọc G 885648, cầm SSA52S ngày cầm 02/5/2024 đến 15/5/2024, hiện không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59X2-125.29, số khung RLHJF6303FZ018241, số máy JF63E-1018263 là phương tiện cướp giật. Xác minh số khung và số máy là của xe mô tô hiệu Airblade, biển số 35B1-997.17 của anh Đỗ

Văn Hải, hiện nay anh Hải không có mặt tại địa phương; bị cáo G khai mua xe trên của 01 đối tượng không rõ lai lịch trên trang mạng “Chotot”, không làm giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên, hiện xe không xác định được chủ sở hữu. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A53 màu xanh; 01 máy điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T màu xanh; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh N; 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu tím; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu đen và các giấy biên nhận cầm đồ. Bị cáo G cho biết mua các điện thoại trên ở chợ đồ cũ rồi đưa cho bị cáo N cầm cố hoặc bán kiếm lời. Bị cáo N thừa nhận đã mang 05 chiếc điện thoại trên cầm đồ ở Tiệm cầm đồ Tùng Phát 8. Các máy điện thoại di động này do ông Mai Việt A giao nộp cho Cơ quan điều tra, trong quá trình điều tra không chứng minh được các tài sản này có liên quan đến vụ án, do đó trả lại 05 chiếc điện thoại di động này và các giấy biên nhận cầm đồ cho ông Mai Việt A.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Việt A - Chủ tiệm Cầm đồ Tùng Phát 8 đã giao nộp chiếc điện thoại hiệu Samsung A52S, là tài sản do phạm tội mà có cho Cơ quan điều tra. Ông Mai Việt A không yêu cầu bị cáo G, bị cáo N bồi thường số tiền đã cầm điện thoại là 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Ngọc G;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Văn N;

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc G phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Lê Thị Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc G 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: (01) Một áo tay dài màu xanh phía sau có logo Grap, (01) một quần jean dài màu xanh, (01) một nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ Grap và 02 sọc màu trắng ở giữa, (01) một đôi dép màu đen có chữ CG; (02) Hợp đồng Cầm đồ mang tên Trương Ngọc G 885648, cầm SSA52 ngày cầm 02/5/2024 đến 15/5/2024.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Văn N: (01) điện thoại Realme C53 màu vàng, IMEI: 869720067590854/64, (01) điện thoại Vivo màu xanh, IMEI: 867695057043795.

Trả lại cho ông Mai Việt Anh: 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A53 màu xanh và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-76491 ngày 09/3/2024, cầm giá 3.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T màu xanh, dung lượng 128Gb và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78015 ngày 06/4/2024, cầm giá 2.500.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh N, dung lượng 64Gb và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78524 ngày 16/4/2024, cầm giá 1.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu tím và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78686 ngày 18/4/2024, cầm giá 1.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu đen và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78758 ngày 20/4/2024, cầm giá 1.200.000 đồng; Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-79430 ngày 02/5/2024, cầm giá 2.000.000 đồng.

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với xe gắn máy kiểu dáng Air Blade màu đen, số khung RLHJF6303FZ018241, số máy JF63E-1018266. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 655A/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hương;

Bà Đàm Thu Ánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025, đối với:

Bị cáo Trương N G; sinh năm 1992 tại Cần Thơ; bị cáo Lê Thị Văn N; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương N G;

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Văn N;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương N G phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Lê Thị Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương N G 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: (01) Một áo tay dài màu xanh phía sau có logo Grap, (01) một quần jean dài màu xanh, (01) một nón bảo hiểm màu xanh lá cây có chữ Grap và 02 sọc màu trắng ở giữa, (01) một đôi dép màu đen có chữ CG; (02) Hộp đồng Cầm đồ mang tên Trương N G 885648, cầm SSA52 ngày cầm 02/5/2024 đến 15/5/2024.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Văn N: (01) điện thoại Realme C53 màu vàng, IMEI: 869720067590854/64, (01) điện thoại Vivo màu xanh, IMEI: 867695057043795.

Trả lại cho ông Mai Việt Anh: 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A53 màu xanh và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-76491 ngày 09/3/2024, cầm giá 3.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu Xiaomi 12T màu xanh, dung lượng 128Gb và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78015 ngày 06/4/2024, cầm giá 2.500.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A55 màu xanh N, dung lượng 64Gb và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78524 ngày 16/4/2024, cầm giá 1.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu tím và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78686 ngày 18/4/2024, cầm giá 1.000.000 đồng; 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO A94 màu đen và Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-78758 ngày 20/4/2024, cầm giá 1.200.000 đồng; Giấy biên nhận mã giao dịch số CD-79430 ngày 02/5/2024, cầm giá 2.000.000 đồng.

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với xe gắn máy kiểu dáng Air Blade màu đen, số khung RLHJF6303FZ018241, số máy JF63E-1018266. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 655A/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

Số: 26/2025/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hương;
- Bà Đàm Thu Ánh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trương N G**, sinh năm 1992; nơi sinh: Cần Thơ; đăng ký thường trú: Ấp Hòa Phú, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Phòng số 5, nhà không số, ấp Xã Đồi, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- TTG Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

